**Bài 2: SÁNG CHẾ CÔNG NGHỆ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.

- Nêu được lịch sử sáng chế ra sản phẩm công nghệ tiêu biểu.

- Hình thành phương pháp tự đọc hiểu tài liệu, vận dụng kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ; Có thói quen trao đổi, hỗ trợ, hợp tác với nhau trong học tập.

- HSKT: Xem hình ảnh sáng chế công nghệ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tivi, máy tính

- Sách mềm Công nghệ lớp 5 trên trang web “hoc10.vn”

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GIÁO VIÊN**  **1. KHỞI ĐỘNG**  GV yêu cầu trả lời câu hỏi: **Vai trò của sáng chế trong đời sống?**  - Gọi 1 HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | **HĐ CỦA HỌC SINH**  - Nghe câu hỏi  - Trả lời  - Nhận xét  - Nghe |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2. Lịch sử sáng chế một số sản phẩm công nghệ tiêu biểu**  **a) Động cơ hơi nước.**  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi  - GV yêu cầu HS quan sát hình động cơ hơi nước trang 11 SGK, đọc thông tin gợi ý và trả lời câu hỏi:  **+ Ai là người sáng chế ra động cơ hơi nước?**  **+ Động cơ hơi nước được sáng chế vào năm nào?**  - GV gọi đại diện 1 nhóm lên báo cáo  - GV gọi nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chốt kiến thức  - GV cùng HS tóm tắt lại lịch sử sáng chế ra động cơ hơi nước và dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo.  - Yêu cầu đọc kết luận trong SGK trang 11.  **b) Động cơ điện.**  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi  - GV yêu cầu HS quan sát hình động cơ điện trang 12 SGK, đọc thông tin gợi ý và trả lời các câu hỏi:  **+ Ai là người sáng chế ra động cơ điện?**  **+ Động cơ điện được sáng chế vào năm nào?**  - Có thể hỏi thêm HS một số câu hỏi:  **+ Năng lượng dùng cho động cơ điện là gì?**  - GV gọi đại diện 1 nhóm lên báo cáo  - GV gọi nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chốt kiến thức  - CH: **Hãy kể tên một số sản phẩm công nghệ dùng động cơ điện?**  - GV gọi hs trả lời  - GV gọi hs nhận xét  - GV nhận xét, kết luận  - GV cùng HS tóm tắt lịch sử sáng chế ra động cơ điện và dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo.  **c) Máy tính điện tử**  - GV yêu cầu HS quan sát máy tính điện tử trang 12 SGK, đọc thông tin gợi ý và trả lời các câu hỏi:  **+ Người sáng chế ra máy tính điện tử là ai?**  **+ Máy tính điện tử được sáng chế vào năm nào?**  - GV gọi hs trả lời  - GV gọi hs nhận xét  - GV nhận xét, kết luận  - GV yêu cầu trả lời câu hỏi: **Em hãy kể tên một số loại máy tính điện tử mà em biết?**  - GV gọi hs trả lời  - GV gọi hs nhận xét  - GV nhận xét, kết luận  - GV yêu cầu HS tiếp tục trả lời câu hỏi: **Hãy nêu một số công dụng của máy tính điện tử mà em biết?**  - GV gọi hs trả lời  - GV gọi hs nhận xét  - GV nhận xét, kết luận  **d) Điện thoại**  - GV yêu cầu HS quan sát hình điện thoại trang 13 SGK, đọc thông tin gợi ý và trả lời các câu hỏi:  **+ Người sáng chế ra điện thoại là ai?**  **+ Điện thoại được sáng chế vào năm nào?**  - GV gọi hs trả lời  - GV gọi hs nhận xét  - GV nhận xét, kết luận  - GV đặt thêm câu hỏi yêu cầu HS trả lời: **Em hãy kể tên một số loại điện thoại mà em biết?**  - GV gọi hs trả lời  - GV gọi hs nhận xét  - GV nhận xét, kết luận  - GV cùng HS tóm tắt lịch sử sáng chế ra điện thoại và dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo. | - Thảo luận nhóm đôi  - HS quan sát  - Đại diện nhóm báo cáo  + Động cơ hơi nước do Giêm Oát sáng chế.  + Động cơ hơi nước được sáng chế vào năm 1784.  - Đại diện nhóm nhận xét  - Chú ý lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe  - Đọc  - Thảo luận nhóm đôi  - Quan sát, đọc thông tin  - Đại diện nhóm báo cáo  + Động cơ điện do En-ni-ốt Giéc-lít sáng chế.  + Động cơ điện được sáng chế vào năm 1828.  - Trả lời:  + Năng lượng dùng cho động cơ điện là điện.  + Một số sản phẩm công nghệ dùng động cơ điện: quạt điện, xe máy điện, ô tô điện, tàu điện,…  - Đại diện nhóm nhận xét  - Chú ý lắng nghe  - Trả lời  - Nhận xét  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe  - GV yêu cầu HS quan sát máy tính điện tử trang 12 SGK, đọc thông tin gợi ý  - Trả lời  + Máy tính điện tử do giáo sư người Mỹ Giôn Mau-li (John Mauchly) và học trò của ông là Prét-pơ Éc-cơ (Presper Eckert)  + Máy tính điện tử được sáng chế năm 1946  - Nhận xét  - HS chú ý lắng nghe  - Trả lời  + Một số loại máy tính điện tử mà em biết là: máy tính xách tay, máy tính bàn, máy tính bảng,…  - Nhận xét  - HS chú ý lắng nghe  - Trả lời  + Máy tính điện tử được dùng làm công cụ tính toán, soạn thảo văn bản, truy cập Internet, gửi thư điện tử,…  - Nhận xét  - HS chú ý lắng nghe  - Quan sát, đọc thông tin  - Trả lời câu hỏi:  + Điện thoại do nhà khoa học A-lếch-xan-đơ Gra-ham Beo sáng chế.  + Điện thoại được sáng chế vào năm 1876.  - Nhận xét  - HS chú ý lắng nghe  - Trả lời: Một số loại điện thoại là: điện thoại để bàn, điện thoại di động phím bấm, điện thoại thông minh,…  - Nhận xét  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe  - Nghe hướng dẫn trò chơi  - Thảo luận nhóm.  - Trả lời  - Nhận xét.  - Nghe  - Nghe  - Đọc ghi nhớ. |
| **3. LUYỆN TẬP**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?” trang 13 SGK: Cùng bạn ghép thẻ tên sáng chế phù hophw với thẻ năm sáng chế.  - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi và trả lời.  - GV gọi đại diện nhóm lên ghép thi cùng nhóm khác  - Gọi nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án:  + Điện thoại: Năm 1876  + Máy tính điện tử: Năm 1946  + Động cơ hơi nước: Năm 1784  + Động cơ điện: Năm 1828.  - GV cùng HS chốt kiến thức về lịch sử sáng chế một số sản phẩm công nghệ tiêu biểu.  - GV chốt kiến thức nội dung bài học, yêu cầu ghi nhớ trong SGK trang 13. |
| **4. VẬN DỤNG**  - GV giao nhiệm vụ cho HS về tìm hiểu qua sách báo, Internet hay thực tế xung quanh sau đó ghi chép các tên sáng chế, năm sáng chế, tên người sáng chế và ứng dụng của sáng chế đó vào cuộc sống.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả của mình tìm với các bạn trong lớp, sau đó GV nhận xét và đánh giá.  - GV nhận xét tiết học. | - Nghe nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ.  - Trình bày kết quả, nghe nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………...